

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng, thổi nơ - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Cúi về phía trước. - Ngồi xổm, đứng lên;	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Bước lên phía trước, sang ngang. - Co duỗi chân. - Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau. - Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng, thổi nơ. - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay); Bắt chéo 2 tay trước ngực; Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng: Cúi về phía trước; Ngửa người ra sau. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên; Bước lên phía trước, sang ngang; Co duỗi chân; Nhún chân. -Trò chơi: Con vỏi con voi, con mèo mà trèo cây cau, Bắt chước tạo dáng	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Bò chui qua cổng - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.		* Hoạt động học - Bật về phía trước (3t)- Bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35cm (4t) + TCVD: Mèo và chim sẻ	
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	/trong khoảng 10 giây - Bật về phía trước	- Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm.	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng (3t) trong khoảng 10 giây (4t)	

					<ul style="list-style-type: none"> + TCVD: Bắt chước tạo dáng - Bò chui qua cổng + TCVD: Cáo và thỏ * Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Đi như gấu bò như chuột; Gấu và người thợ săn. 	
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Đan (tre, giấy, lá...), tết (tóc, len, rơm...)		- Đan (tre, giấy, lá...)	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi - Góc kỹ năng: Rèn kỹ năng Đan (tre, giấy, lá, xóp...) 	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Xé giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé dán giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> + Rèn kỹ năng xé giấy theo dải dài, xé vụn... - Góc xây dựng: Xây chuồng trại chăn nuôi, sở thú, 	
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:		<ul style="list-style-type: none"> - Gập giấy - Lắp ghép hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Xây chuồng trại, sở thú; lắp ghép đường đi... 	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
15	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.(Thịt,cá, trứng, sữa, rau...) thực phẩm ôi thui	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động ăn - Rèn trẻ kỹ năng nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.(Thịt,cá, trứng, sữa, rau...) thực phẩm ôi thui 	
16	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) một số trong các thực phẩm của địa phương: Gạo nếp, măng, ngô, khoai, sắn.	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn trẻ kỹ năng nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) một số trong các thực phẩm của địa phương: Gạo nếp, măng, ngô, khoai, sắn. 	
19	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với		<ul style="list-style-type: none"> - Rèn trẻ kỹ năng nhận biết sự liên quan giữa ăn 	

		ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
20	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.				
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a) Khám phá khoa học						
37		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của các động vật sống trong gia đình, trong rừng, côn trùng, chim...	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi. - Đặc điểm nổi bật/ bên ngoài và ích lợi của con vật quen thuộc/ gần gũi		* Hoạt động học - Tìm hiểu về động vật nuôi trong gia đình. - Tìm hiểu về động vật sống trong rừng - Con của đồng * Hoạt động chơi - Góc phân vai: Cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi; Cửa hàng bán con giống; Bác sĩ thú y... - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm chăm sóc con vật nuôi; Con gà, con mèo, con chó... - Xem video, tranh ảnh, trò chuyện về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	
39	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về thế giới động vật.				
40		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về thế giới động vật..				
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm của động vật sống trong gia đình, trong rừng, côn trùng, chim...		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật. - Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.		
44		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều				

		cách khác về thể giới động vật.				
		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật khi được quan sát.				
46	3	Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.				
47	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Phân loại con vật theo 1, 2 dấu hiệu.s		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5/trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4. - Nhận biết số lượng trong phạm vi 5, 10. Nhận biết chữ số 5. NB số thứ tự trong phạm vi 5. - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. * Hoạt động chơi - Góc học tập: Chơi với bảng chun học toán; Chơi bàn tính học đếm; Nhận biết các số lượng con vật; Tạo số bằng các que tính; Xếp hạt thành các số.	
54		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít.				
56		Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?				
57	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ:				

		bằng nhau, nhiều hơn,				
59		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5.			- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.			
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.				
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
93	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả...			- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động học - Truyện: Chú dê đen (Theo hướng tích hợp steam) - Thơ “Chim chích bông”
94	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...			- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Hoạt động chơi - Ca dao: Con mèo mà trèo cây cau; Con cua tám cẳng hai càng... - Giải các câu đố về các con vật.
95	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.			- Trò chơi dân gian: Con mèo mà trèo cây cau; Rồng rắn lên mây, - Trò chơi: Con vôi con voi... - Trò chơi mới: Nhặt ốc (TCDG)
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". - Nghe hiểu nội dung các câu phức.		- Đóng kịch: Chú dê đen
		Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các			

97	3	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	tiếng của tiếng việt/ các tiếng có chứa các âm khó.		- Góc học tập: Xem các truyện tranh về động vật; làm album động vật sống trong gia đình, trong rừng, côn trùng, dưới nước, chim, ... - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook: Cú đá siêu phàm; Đi qua cầu khỉ; An toàn khi đi xe đạp; - Phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Pha giải cứu kịch tính- Thoát hiểm an toàn xe hơi; Chạy trốn cơn mưa giông-GTAT mùa mưa; Bãi biển đông đúc- Quy tắc khi đi chơi ở bên.		
98	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.					
		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...					
99	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.			
100	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.			
102	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.				
	4						
103	3	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết/Kể lại truyện đã được nghe.				
104	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Nghe, kể lại những câu chuyện về nghề nghiệp	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên			
	4	Trẻ kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.					
105	4	Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Đóng kịch			
106	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.				
	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.					
109	3	Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giữ sách xem tranh.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.			
110	4	Trẻ biết chọn sách để xem.		- Phân biệt			

		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẽ")	thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;	phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Bảo vệ sách.			
111	3	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh/ có sự giúp đỡ				
112	4	Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.					
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội							
120	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Những điều bé thích , không thích /Sở thích, khả năng của bản thân.		* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Quan sát con Gà trống, gà mái, con mèo, con chó...con cua; Trải nghiệm chăm sóc, lau lá, nhổ cỏ, trồng cây... Trải nghiệm cho gà ăn, chăm sóc động vật nuôi... - Góc thiên nhiên: Trồng, chăm sóc...cây		
121		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)					
121		4		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
139	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.				
140	4	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc. Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa.					

		Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
147	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)			* Hoạt động học - Dạy hát “Đàn gà con”; VDMH “Chú voi con ở bản đôn”. - Nghe hát: Cò lả, chú mèo con, Cá vàng bơi - Trò chơi ÂN: Hát theo hình vẽ, Vũ điệu hóa đá, Tạo dáng.
148	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.				* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề; sử dụng các dụng cụ: Trống; xắc xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề... - Dạy trẻ bài hát dân ca “Cò lả”
149	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.			
150	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
151	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc.			
152	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu		
153	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên			* Hoạt động học - Con gà (EDP) * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Nặn con gà; con

154	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	nhiên để tạo ra các sản phẩm.		nhím, con sâu,...; cắt, dán các con vật sống trong gia đình, trong rừng, con côn trùng, chim...	
155	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn	- Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.		- Chơi ngoài trời; Vẽ, nặn các con vật gần gũi; Xếp hạt, que kem, cành cây, sỏi....	
156	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.				
157	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.				
158	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
159	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				
160	4	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết				
161	3	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.				
162	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.				
165	3	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề; sử dụng các dụng	

166		Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	cũ: Trống; xác xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề...
167	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Nguyễn Thanh Thương